UBND TỈNH BẮC GIANG **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1385/SGDĐT-GDMN V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Mầm non năm học 2023-2024	*Bắc Giang, ngày 29 tháng 8 năm 2023*

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố

Thực hiện Quyết định số 2457/QĐ-UBND ngày 23/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Ban hành Kế hoạch, nhiệm vụ giải pháp trọng tâm năm học 2023-2024 của ngành Giáo dục; Quyết định số 1143/QĐ-UBND ngày 04/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non (GDMN), giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Công văn số 4128/BGDĐT-GDMN ngày 10/8/2023 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2023-2024, Sở GDĐT Bắc Giang hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2023-2024, cụ thể như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lí GDMN; chú trọng đổi mới công tác quản lí, quản trị nhà trường theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt, năng lực tự chủ, thực hiện tốt dân chủ cơ sở; tăng cường quản lí, hỗ trợ nâng cao chất lượng GDMN ở khu công nghiệp (KCN) và nhóm, lớp mầm non độc lập tư thục. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số trong công tác quản lí và nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

2. Củng cố, phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non gắn với công tác rà soát sắp xếp, quy hoạch; tăng cường các giải pháp huy động trẻ nhà trẻ và mẫu giáo dưới 5 tuổi đến trường, lớp mầm non; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi (PCGDMNTNT).

3. Đẩy mạnh phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của địa phương, của cơ sở giáo dục mầm non, khả năng và nhu cầu của trẻ Tiếp tục thực hiện các Chuyên đề, Chương trình để đổi mới, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em.

4. Đảm đảm các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN: về số lượng giáo viên, bố trí bảo đảm tối thiểu 02 GV/ lớp; nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ quản lí (CBQL) và giáo viên mầm non (GVMN), bảo đảm đạt chuẩn về trình độ đào tạo, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng; đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu, học liệu mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới GDMN.

5. Thực hiện Chủ đề năm học **"Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm"** gắn kết với việc nâng cao chất lượng thực hiện Chuyên đề **"Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 - 2025"**.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

1.1. Triển khai kịp thời, hiệu quả các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN

- Thực hiện nghiêm túc các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo về GDMN[1]. Thực hiện đúng quy định, hiệu quả các chính sách phát triển GDMN theo quy định[2]. Tiếp tục nghiên cứu tham mưu ban hành các chính sách đặc thù; tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN[3]; ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực thực hiện các Chương trình, Kế hoạch để đầu tư xây dựng các hạng mục công trình, mua sắm bổ sung trang thiết bị, đồ chơi, đồ dùng dạy học, tài liệu học liệu nâng chất lượng thực hiện Chương trình GDMN[4], chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm thực hiện Chương trình GDMN mới ở 02 đơn vị Yên Thế và Việt Yên; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT, từng bước chuẩn bị các điều kiện hướng đến phổ cập giáo dục mầm non trẻ em mẫu giáo (PCGDMNTEMG) ở những địa phương, đơn vị có điều kiện; tập trung nguồn lực phát triển GDMN cho trẻ em dưới 5 tuổi, đặc biệt là trẻ em nhà trẻ[5].

- Tiếp tục rà soát, nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật theo chức năng quản lý nhà nước được quy định để tham mưu xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các kế hoạch, nhiệm vụ, đề án, chương trình để cụ thể hoá các chủ trương, định hướng phát triển GDMN theo năm và cho

---

[1] Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 22/4/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về phát triển GDMN giai đoạn 2020-2025; Thông tư số 52/2020/TT-BGDDT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường mầm non; Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung Chương trình GDMN; Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 ban hành Chương trình GDMN; Thông tư 30/2021/TT-BGDĐT ngày 05/11/2021 quy định quy trình biên soạn, thẩm định, phê duyệt và lựa chọn tài liệu để sử dụng trong các cơ sở GDMN; Thông tư 49/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục; Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN. Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo; Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT Quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở GDMN; Thông tư 30/2021/TT-BGDĐT ngày 05/11/2021 quy định quy trình biên soạn, thẩm định, phê duyệt và lựa chọn tài liệu để sử dụng trong các cơ sở GDMN.

[2] Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh Bắc Giang quy định một số chính sách phát triển GDMN ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025.

[3] Căn cứ vào Nghị định số 69/2008/NĐ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025.

[4] Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Kế hoạch đảm bảo cơ sở vật chất thực hiện chương trình GDMN, phổ thông giai đoạn 2019-2025"; Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 02/4/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về giai đoạn 2 thực hiện Đề án "Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025" trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ; Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 05/4/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về triển khai thực hiện Chương trình "Hỗ trợ phát triển Giáo dục Mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030"; Chương trình "Tôi yêu Việt Nam" trong cấp học GDMN...

[5] Kế hoạch 633/KH-UBND ngày 21/12/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về Kế hoạch huy động trẻ em ra lớp giai đoạn 2023-2025.

cả giai đoạn, bảo đảm tính hiệu quả, khả thi với điều kiện, bối cảnh của địa phương để hoàn thành các mục tiêu và nhiệm vụ của năm học và giai đoạn[6].

1.2. Đổi mới công tác quản lý

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ, dân chủ, công khai gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình. Đẩy mạnh phân cấp quản lý, giao quyền tự chủ cho cơ sở gắn với thực hiện dân chủ trong hoạt động của các cơ sở GDMN theo Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập; tiếp tục thực hiện nghiêm túc các qui định về công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và Công văn số 151/SGDĐT-TTr ngày 16/02/2022 của Sở GDĐT Bắc Giang về việc thực hiện công khai trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; tăng cường sự tham gia của gia đình và xã hội trong giám sát các hoạt động của cơ sở giáo dục; tăng cường công tác đối thoại giữa nhà trường với cha mẹ trẻ và các tổ chức, cá nhân liên quan về các vấn đề xã hội đang quan tâm. Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong các trường mầm non[7]; tăng cường kiểm tra việc thực hiện các khoản thu đầu năm học; xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định về quản lý tài chính nhằm chấn chỉnh tình trạng lạm thu, thu sai quy định trong các cơ sở GDMN. Giao quyền chủ động cho CSGDMN, CBQL, giáo viên trong công tác lập Kế hoạch, phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế địa phương; chủ động giám sát quá trình thực hiện và chịu trách nhiệm giải trình theo qui định đối với người đứng đầu.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số vào công tác quản lý, tổ chức các hoạt động trong cơ sở GDMN. Nâng cấp và quản lý hiệu quả phần mềm quản lý trường học gắn với cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm Phổ cập giáo dục - xóa mũ chữ...để thực hiện các hoạt động chỉ đạo, quản lý, theo dõi trẻ; tiếp tục sử dụng khai thác các phần mềm hỗ trợ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ[8]; thực hiện ứng dụng phần mềm xây dựng và quản lý Kế hoạch giáo dục, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ…

- Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, kịp thời về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong cơ sở GDMN[9]. Sử dụng hệ thống hồ sơ sổ sách đúng quy định, khoa học, tinh gọn, hiệu quả đáp ứng việc thực hiện nhiệm vụ trong cơ sở GDMN.

---

[6] Kế hoạch triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới, Kế hoạch triển khai thực hiện Dự án Onesky, Quyết định của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về thực hiện mục tiêu huy động trẻ em ra lớp giai đoạn 2023-2025; Nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ trẻ nhà trẻ…

[7] Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Nghị quyết số 40/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh quy định mức thu học phí và mức thu, cơ chế quản lý sử dụng các khoản thu dịch vụ phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục từ năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo tại các cơ sở GDMN, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Công văn số 1259/SGDĐT-KHTC ngày 09/8/2023 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 40/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Bắc Giang.

[8] Phần mềm vui học cho trẻ em (Kidsmard), phần mềm dinh dưỡng,…

[9] Theo Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chấn chính tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

1.3. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với cơ sở GDMN

- Tiếp tục đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá của các cấp quản lý giáo dục đối với cơ sở GDMN theo hướng hiệu quả, đề cao vai trò giám sát, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho GVMN. Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá của các cấp quản lý giáo dục phải bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, thực chất, hiệu quả nhằm mục đích thực hiện nghiêm túc các quy định và nâng cao chất lương thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trong cơ sở GDMN.

- Tăng cường công tác phối hợp với UBND các cấp, các ban, ngành, đoàn thể và cộng đồng dân cư trong việc quản lý GDMN, đặc biệt là GDMN ngoài công lập. Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, thẩm định điều kiện bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ để cấp phép hoạt động đối với các cơ sở GDMN ngoài công lập; tăng cương công tác hậu kiểm điều kiện thành lập và hoạt động đối với các cơ sở GDMN theo quy định; tiếp tục xây dựng, nhân rộng các mô hình điểm về quản lý các nhóm, lớp độc lập tư thục; kiên quyết đình chỉ các cơ sở GDMN ngoài công lập không đảm bảo các điều kiện tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định; xử lý nghiêm những cá nhân, tổ chức vi phạm qui định.

2. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

2.1. Tăng cường công tác quy hoạch, bố trí quỹ đất để xây dựng trường, lớp mầm non công lập; đẩy mạnh việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chính sách về huy động nguồn lực của xã hội đầu tư cho GDMN theo quy định[10]. Quan tâm, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc tại địa phương để giải quyết các vấn đề về trường, lớp mầm non ở các địa bàn đông dân cư, khu công nghiệp, khu chế xuất. Dự báo quy mô phát triển, bố trí quỹ đất để xây dựng trường, lớp mầm non (công lập và tư thục) phù hợp quy hoạch và đảm bảo phát triển bền vững đối với GDMN; tiếp tục tuyên truyền sâu rộng các chính sách phát triển GDMN ngoài công lập của địa phương nhằm huy động nguồn lực đầu tư phát triển các cơ cở GDMN ĐLTT của các tổ chức và cá nhân. Thực hiện hiệu quả, đảm bảo quy mô phát triển theo mục tiêu, lộ trình của Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 22/4/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về phát triển GDMN giai đoạn 2020-2025; Kế hoạch số 633/KH-UBND ngày 21/12/2022 của UBND tỉnh về huy động trẻ mầm non ra giai đoạn 2023-2025. Rà soát, đánh giá việc thực hiện các quy định về quy mô và điều kiện hoạt động của các trường mầm non tư thục, các cơ sở GDMN ĐLTT theo quy định của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP, Nghị định 135/2018/NĐ-CP, Điều lệ trường mầm non và Thông tư 49/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021.

2.2. Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp mầm non theo tinh thần Nghị quyết số 19/NQ-TW, Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24/8/2018 và Công văn số 2421/UBND-NC ngày 24/7/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc sáp nhập trường học trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2025. Phối hợp với Sở Nội

[10] Nghị định số 69/2008/NĐ-CP và 35/NQ-CP ngày 04/06/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 – 2025.

vụ khảo sát, đánh giá thực tế quy mô, hiệu quả hoạt động của các trường mầm non sau sáp nhập; hướng dẫn các đơn vị tham mưu thực hiện kế hoạch sáp nhập trường học trên nguyên tắc vừa đảm bảo giảm đầu mối, tinh giản bộ máy, biên chế vừa đảm bảo quy mô, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục theo Điều lệ trường mầm non và tiêu chí trường chuẩn quốc gia.

Thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, hiêu quả việc tổ chức các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đảm bảo sĩ số trẻ em/nhóm, lớp theo quy định tại Điều lệ trường mầm non và phù hợp với điều kiện thực tiễn của mỗi trường và điểm trường mầm non. Tiếp tục phối hợp với các ngành liên quan, với UBND các huyện/thành phố tham mưu cho UBND tỉnh tăng cường các điều kiện và chỉ đạo quyết liệt các biện pháp huy động trẻ em ra lớp (đặc biệt là trẻ nhà trẻ); phấn đấu tỷ lệ trẻ trong độ tuổi nhà trẻ ra lớp đạt tối thiểu 30,2% ***(tỷ lệ chung toàn tỉnh).***

2.3. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho GDMN

- Đẩy mạnh việc thực hiện các chính sách đầu tư, xã hội hoá phát triển GDMN theo quy định của Chính phủ, của tỉnh; khai thác hiệu quả nguồn lực từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030; tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Kế hoạch đảm bảo cơ sở vật chất thực hiện chương trình GDMN, phổ thông giai đoạn 2019-2025". Ưu tiên đầu tư kinh phí của Trung ương và địa phương để tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho cơ sở GDMN công lập ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các xã, huyện, thị trấn thuộc vùng miền núi; tiếp tục thực hiện kịp thời các chính sách hỗ trợ phát triển GDMN ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh Bắc Giang.

- Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất (CSVC), thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm điều kiện thực hiện Chương trình GDMN theo quy định; đáp ứng yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập; tiếp tục cải tạo, nâng cấp trường lớp, CSVC đáp ứng tiêu chuẩn hiện hành[11]. Tiếp tục lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn, bảo đảm duy trì tỷ lệ 01 phòng học/nhóm, lớp; tích cực, chủ động tham mưu chính quyền địa phương quan tâm đầu tư CSVC để nâng tỷ lệ phòng học kiên cố, giảm tỷ lệ phòng học tạm/nhờ (phấn đấu tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 95,2% - vượt mục tiêu Kế hoạch 93/KH-UBND). Bố trí kinh phí và huy động nguồn lực xã hội hóa để mua sắm bổ sung các đồ dùng, đồ chơi, thiết bị, tài liệu, học liệu, xuất bản phẩm tham khảo thực hiện Chương trình GDMN theo yêu cầu chuẩn hoá và hiện đại, phấn đấu các nhóm, lớp có đủ đồ dùng-đồ chơi-thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; tăng cường làm đồ dùng, đồ chơi từ nguyên vật liệu sẵn có phù hợp với văn hóa địa phương, gắn với cuộc sống của trẻ ở từng vùng, miền.

2.4. Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với cơ sở GDMN; có kế hoạch, phối hợp các nguồn lực để đầu tư xây dựng mới và bảo đảm các tiêu chí duy trì chất lượng trường mầm non đạt

---

[11] Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường MN, TH, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ GDĐT ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN.

chuẩn quốc gia theo quy định tại Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018; tiếp tục tham mưu, chỉ đạo thực hiện hiệu quả và đạt mục tiêu kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường MN đạt chuẩn quốc gia (mức 1 và 2) đã được đề ra[12]; quan tâm đầu tư kinh phí cải tạo, sửa chữa, nâng cấp điều kiện CSVC cho các trường mầm non đã đạt chuẩn hiện đang xuống cấp, chưa đảm bảo đáp ứng yêu cầu mới, góp phần nâng cao chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia; phấn đấu tỷ lệ trường chuẩn quốc gia mức độ 1 đạt 94,8% (239/252 trường), mức độ 2 đạt tỷ lệ 25,4% (64/252 trường).

3. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; chuẩn bị các điều kiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo

3.1. Rà soát, kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục - Xóa mù chữ (PCGD-XMC) các cấp; chỉ đạo Ban chỉ đạo PCGD-XMC các cấp thực hiện nghiêm túc Nghị định số 20/2014/NĐ-CP và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT; thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, đảm bảo chất lượng công tác kiểm tra, thẩm định, công nhận đạt chuẩn PCGDMNTNT theo quy định.

3.2. Ban chỉ đạo PCGD-XMC các cấp tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 452/KH-UBND ngày 20/9/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang"; tham mưu cho UBND các cấp triển khai hiệu quả Kế hoạch huy động trẻ em ra lớp theo định hướng phát triển GDMN và điều kiện của địa phương, bổ sung CSVC cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi, tiếp tục đầu tư CSVC cho các nhóm/lớp dưới 5 tuổi góp phần tạo tiền đề vững chắc, duy trì và không ngừng nâng cao chất lượng PCGDMNTNT. Tích cực thực hiện tốt công tác huy động trẻ ra lớp, tham mưu bố trí giáo viên và đầu tư CSVC, đồ dùng-đồ chơi-thiết dị dạy học để chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho việc thực hiện PCGDMN cho trẻ em mẫu giáo trong những năm tới.

3.3. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo kết quả thực hiện PCGD-XMC (trong đó có PCGDMNTNT) về Bộ GDĐT (qua Vụ GDMN) theo quy định; thực hiện tốt công tác phối hợp điều tra phổ cập; xử lí, cập nhật đầy đủ thông tin về trẻ em, đội ngũ, CSVC…trên phần mềm PCGD-XMC bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác và chuẩn hóa số liệu với báo cáo thống kê GDMN; tăng cường ứng dụng CNTT trong lưu trữ hồ sơ phổ cập.

4. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em

4.1. Sẵn sàng thích ứng linh hoạt với tình hình thiên tai, dịch bệnh; đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ

- Chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; phối hợp với ngành Y tế địa phương trong việc thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh (dịch Covid-19 và các dịch bệnh khác…); bảo đảm các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị trong phòng chống dịch bệnh. Xây dựng các phương án sẵn sàng ứng phó với những diễn biến phức tạp, đảm bảo thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng,

[12] Trong Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Kế hoạch đảm bảo cơ sở vật chất thực hiện chương trình GDMN, phổ thông giai đoạn 2019-2025"; Kế hoạch 93/KH-UBND ngày 22/4/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về phát triển GDMN giai đoạn 2020-2025.

chăm sóc và bảo đảm an toàn cho trẻ em theo quy định của Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương nếu xảy ra thiên tai, dịch bệnh.

- Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; tiếp tục thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 25/KH-SGDĐT ngày 27/3/2020 của Sở GDĐT về việc đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ trong các cơ sở GDMN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; thực hiện việc giáo dục kiến thức, kĩ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các cơ sở GDMN theo quy định tại Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục; thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử theo quy định; nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong công tác đảm bảo an toàn, phòng chống bạo lực học đường, tổ chức ăn bán trú, giáo dục an toàn giao thông, lồng ghép nội dung giáo dục giới tính, giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích... vào chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ em.

- Các cơ sở GDMN chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn trong cơ sở GDMN nhằm phát hiện và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; các cấp quản lý tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các cơ sở GDMN trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ; đặc biệt quan tâm giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra, công tác hậu kiểm; xử lý nghiêm theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức và cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ.

4.2. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

4.2.1. Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định[13]; bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khoẻ và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới; phối hợp với ngành Y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong các cơ sở GDMN;

- Thực hiện nghiêm túc công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN[14]; phối hợp với ngành y đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, các bếp ăn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong cơ sở GDMN; đảm bảo chế độ ăn, số bữa ăn đáp ứng nhu cầu khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp với từng độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, thời gian tổ chức ăn cho trẻ thực hiện theo lịch sinh hoạt hằng ngày bảo đảm đúng

---

[13] Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT, ngày 12/5/2016 của liên Bộ: Y tế-Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học.

[14] Công văn số 222/SGDĐT-GDMN ngày 27/02/2023 về tăng cường công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em trong các cơ sở GDMN.

quy định tại Chương trình GDMN; không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ em tại các cơ sở GDMN; tiếp tục chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả và quản lý chặt chẽ công tác bán trú, chất lượng bữa ăn của trẻ tại cơ sở GDMN theo Công văn số 1449/SGDĐT-GDMN ngày 18/11/2020 của Sở GDĐT; tăng cường ứng dụng CNTT trong xây dựng thực đơn, khẩu phần ăn cho trẻ, thiết lập hồ sơ bán trú...

- Huy động các nguồn lực để duy trì tỷ lệ trẻ ăn bán trú và chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ tại cơ sở GDMN. Phối hợp với Sở Lao động- Thương binh và xã hội và các ban, ngành địa phương vận động các nguồn lực xã hội để triển khai gói hỗ trợ cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho trẻ em lứa tuổi mầm non ở xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi[15]; thực hiện hỗ trợ kinh phí nấu ăn cho trẻ, kinh phí ăn trưa cho trẻ em theo Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra của các cấp quản lý và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc thực hiện qui trình tổ chức bán trú, việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và ATTP; kịp thời chấn chỉnh, xử lí những sai phạm trong công tác nuôi dưỡng cho trẻ tại các cơ sở GDMN.

- Đẩy mạnh giáo dục trẻ kĩ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ, tự bảo vệ chăm sóc sức khoẻ; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khoẻ, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì.

- Chú trọng công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức và năng lực của CBQL, GVMN, nhân viên Y tế về công tác y tế trường học, kiến thức về dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe, dự phòng các bệnh không lây nhiễm[16]; tăng cường tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối hợp lý giúp trẻ phát triển về thể chất; phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì; đa dạng các hình thức tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất và phòng chống dịch bệnh.

- Thực hiện hợp đồng lao động đối với nhân viên nấu ăn, bảo đảm đủ số lượng nhân viên nấu ăn theo quy định tại khoản 1, Điều 6 Thông tư số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV của Bộ GDĐT và Bộ Nội vụ; bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực tại bếp ăn: Ưu tiên hợp đồng nhân lực có trình độ, kinh nghiệm; đảm bảo sức khỏe; bố trí, phân công lao động tại bếp ăn phù hợp, hiệu quả.

4.2.2. Đổi mới hoạt động giáo dục

- Tập trung các giải pháp thực hiện Chủ đề năm học "Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm" phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và chủ động, linh hoạt, sáng tạo gắn kết các tiêu chí của Chuyên đề "Xây

---

[15]Theo Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 17/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2019-2025.

[16] Theo Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2018-2025".

dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025". Tăng cường các điều kiện để tiếp tục thực hiện Chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm"; tiếp tục tập huấn, bồi dưỡng, hội thảo/tọa đàm, tham quan học tập chia sẻ kinh nghiệm triển khai thực hiện Chuyên đề cho CBQL và GVMN; tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng mô hình điểm thực hiện Chuyên đề cấp tỉnh, cấp huyện; nhân rộng mô hình điểm cấp huyện đến ít nhất 70% số cơ sở GDMN trên địa bàn; xây dựng Kế hoạch và tổ chức Hội thi về nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em mầm non theo chỉ đạo của Bộ GDĐT; lựa chọn sản phẩm, đơn vị, cá nhân điển hình trong Hội thi để biểu dương, tuyên truyền trong toàn bậc học và đề nghị Bộ GDĐT tôn vinh, khen thưởng; đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến, quảng bá về quá trình thực hiện, hiệu quả của Chuyên đề trong các cơ sở GDMN.

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở GDMN nâng cao năng lực phát triển Chương trình giáo dục nhà trường trên cơ sở hướng dẫn của Chương trình GDMN do Bộ GDĐT ban hành nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em[17]: Tập trung phát triển Chương trình giáo dục nhà trường theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm; giao quyền chủ động cho cơ sở GDMN, giáo viên trong việc áp dụng các hình thức, phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến trong khu vực và trên thế giới; lựa chọn, bổ sung những nội dung, phương pháp giáo dục phù hợp với quan điểm, mục tiêu của Chương trình GDMN, bảo đảm tính khoa học, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, của cơ sở giáo dục mầm non, khả năng và nhu cầu của trẻ. Phát huy tính chủ động của cơ sở GDMN trong liên kết với các cơ sở giáo dục, các tổ chức, cá nhân và gia đình của trẻ em để tăng cương các điều kiện và tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định của pháp luật[18].

- Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện và phát triển Chương trình GDMN ở vùng đặc biệt khó khăn; tăng cơ hội của trẻ em được tiếp cận GDMN có chất lượng trên cơ sở phấn đấu bảo đảm các điều kiện về đội ngũ GVMN, cơ sở vật chất trường, lớp học, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, góp phần rút ngắn tiến tới không còn khoảng cách phát triển giữa các vùng miền trên địa bàn tỉnh. Quan tâm thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, hỗ trợ chuyên môn cho các nhóm, lớp ĐLTT ở khu vực có khu công nghiệp, khu chế xuất để triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình GDMN[19].

- Thực hiện hướng dẫn của Bộ GDĐT về giáo dục hòa nhập cho trẻ có nhu cầu đặc biệt tại các cơ sở GDMN. Tiếp tục triển khai thực hiện giáo dục hòa nhập có chất lượng, bảo đảm giáo dục công bằng, hoà nhập đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Nâng cao hơn nữa việc truyền thông về giáo dục trẻ khuyết tật; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm, đảm bảo giáo dục hòa nhập có chất

---

[17] Quy định tại Phần Bốn - Hướng dẫn thực hiện Chương trình trong Chương trình GDMN do Bộ GDĐT

[18] Điều 6. Tổ chức hoạt động giáo dục tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/06 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

[19] Triển khai thực hiện Dự án Onesky (Hoa Kỳ) về hỗ trợ nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong độ tuổi mầm non tại các cơ sở GDMN ĐLTT trong đó có trẻ em là con công nhân ở khu vực có Khu công nghiệp.

lượng cho trẻ em khuyết tật; bảo đảm chính sách hỗ trợ các cơ sở GDMN thực hiện giáo dục hòa nhập, chính sách cho trẻ em và giáo viên dạy trẻ khuyết tật trong các cơ sở GDMN.

- Triển khai thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp Một đáp ứng yêu cầu liên thông chương trình giáo dục phổ thông 2018, trong đó chú trọng các giải pháp phối hợp giữa mầm non và tiểu học, phù hợp yêu cầu liên thông từ mầm non lên tiểu học; tăng cường các hoạt động nhận biết cái, chữ số, hình thành và rèn luyện tư duy khoa học, tư duy toán học cho trẻ mẫu giáo, đặc biệt là trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi; xây dựng và nhân rộng các mô hình phối hợp giữa nhà trường với gia đình, đoàn thể, tổ chức xã hội trong việc chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp Một.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình "Tôi yêu Việt Nam" trong cấp học GDMN giai đoạn 2020-2024; đẩy mạnh giáo dục kĩ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong các cơ sở giáo dục mầm non gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trưởng xanh của Bộ GDĐT; đẩy mạnh việc tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ; tập trung nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục phát triển vận động cho trẻ mầm non; tăng cường giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục về thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu, nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng, bảo vệ an toàn bản thân và môi trường sống; đẩy mạnh tích hợp nội dung "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh" trong GDMN.

- Tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục quyền con người nhằm tạo sự chuyển biến trong nhận thức của đội ngũ CBQL, GVMN về tầm quan trọng, ý thức bảo vệ quyền của trẻ em; tôn trọng nhân phẩm, các quyền và tự do của người khác và của trẻ em, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền trẻ em trong các cơ sở GDMN[20].

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 02/4/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về Kế hoạch giai đoạn 2 thực hiện Đề án "Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số (DTTS) giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025" trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ; chú ý khai thác các yếu tố văn hoá, ngôn ngữ mẹ đẻ của trẻ nhằm hỗ trợ tốt nhất cho sự phát triển của trẻ em vùng DTTS.

- Tiếp tục mở rộng qui mô và nâng cao chất lượng tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh; quản lý, đảm bảo chất lượng triển khai cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh ở nơi có điều kiện theo qui định[21]. Các cơ sở GDMN tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh bảo đảm qui trình xây dựng Kế hoạch; hợp đồng, bố trí giáo viên đủ điều kiện; lựa chọn, sử dụng tài liệu đã được Bộ GDĐT thẩm định, ban hành tổ chức thực hiện đảm bảo thiết thực, chất lượng, hiệu

---

[20] Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án "Đưa nội dung giáo dục Quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân"; Kế hoạch số 668/KH-BGDĐT ngày 25/5/2023 của Bộ GDĐT Triển khai nhiệm vụ Bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non về thực hiện nội dung giáo dục quyền con người trong cơ sở giáo dục mầm non.

[21] Tạo Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo ở nơi có đủ điều kiện và Công văn số 1432/SGDĐT-GDMN ngày 02/11/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo trong các cơ sở GDMN.

quả, đúng quy định. Triển khai sơ kết 03 năm thực hiện Thông tư về việc thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo (dự kiến tháng 5 năm 2024).

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 48/KH-SGDĐT ngày 16/5/2023 của Sở GDĐT về Triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới năm 2023; tham gia tập huấn hướng dẫn CBQL, GVMN triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới từ tháng 2/2024 theo Kế hoạch của Bộ GDĐT; các cấp quản lý, các cơ sở GDMN trên địa bàn huyện Yên Thế và Việt Yên chuẩn bị các điều kiện thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới theo các hoạt động và hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Thực hiện tốt việc lựa chọn, quản lý, sử dụng đồ dùng, đồ chơi, tài liệu, học liệu theo quy định hiện hành[22]; bảo đảm quy trình lựa chọn, trang bị, mua sắm theo quy định; bảo đảm chất lượng đồ dùng, đồ chơi, tài liệu, học liệu, xuất bản phẩm tham khảo...phục vụ triển khai hiệu quả kế hoạch giáo dục thực hiện Chương trình GDMN.

5. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ CBQL và giáo viên mầm non

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Triển khai thực hiện kịp thời, chất lượng Kế hoạch số 55/KH-SGDĐT ngày 13/6/2023 của Sở GDĐT về Kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL, GVMN năm học 2023-2024; Kế hoạch số 63/KH-SGDĐT ngày 11/7/2023 của Sở GDĐT về bồi dưỡng thường xuyên CBQL, giáo viên cơ sở GDMN, phổ thông năm 2023. Tập trung nguồn lực thực hiện đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn các cấp nhằm nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ; nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ, quan tâm bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên làm việc tại cơ sở GDMN ngoài công lập; khuyến khích giáo viên tự học và khai thác, chọn lọc nguồn tài liệu, học liệu trên mạng Internet...; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và trên thế giới vào tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ ở cơ sở GDMN.

- Chú trọng bồi dưỡng nâng cao chất lượng giáo viên người DTTS, hỗ trợ giáo viên sử dụng tiếng mẹ đẻ của trẻ trong chăm sóc, giáo dục trẻ. Xây dựng, triển khai mô hình dạy tiếng DTTS cho giáo viên công tác tại các vùng có đồng bào DTTS.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của GVMN theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP[23]. Triển khai thực hiện thực

---

[22] Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/07/2014 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở GDMN, GDPT và GDTX; Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở GDMN; Thông tư số 30/2021/TT-BGDĐT ngày 05/11/2021 của Bộ GDĐT quy định việc việc biên soạn, thẩm định, phê duyệt và lựa chọn tài liệu để sử dụng trong các cơ sở GDMN.

[23] Kế hoạch số 45/KH-SGDĐT ngày 23/7/2020 của Sở GDĐT về việc thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và CBQL GDMN giai đoạn 2020 -2025; Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT ngày 25/8/2020 của Bộ GDĐT về việc Quy định việc sử dụng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo; Kế hoạch số 267/KH-UBND ngày 12/6/2021 của uỷ ban nhân dân tỉnh về thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở giai đoạn 2021-2025.

chất, hiệu quả việc đánh giá CBQL theo chuẩn Hiệu trưởng và đánh giá GV theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; từ đó xác định năng lực, nhu cầu bồi dưỡng của CBQL và GVMN trong các cơ sở GDMN đáp ứng yêu cầu của chuẩn đã được Bộ GDĐT ban hành.

- Phối hợp triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc giao số lượng và thực hiện hợp đồng lao động GVMN trong các trường mầm non công lập; bảo đảm bố trí đủ về số lượng 02 giáo viên/lớp (trong các trường MN công lập). Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với GVMN theo quy định hiện hành[24].

- Các cơ sở GDMN đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh (theo Chỉ thị số 05-CT/TW và Chỉ thị số 27-CT/TTg). Triển khai thực hiện Kế hoạch số 2202/KH-UBND ngày 26/5/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc thực hiện Đề án "Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2020-2025"; nghiêm túc xây dựng và thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong các cơ sở GDMN. Tiếp tục thực hiện các nội dung của cuộc vận động "Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo" và các phong trào thi đua của bậc học "Xây dựng trường mầm non an toàn - thân thiện, cô đổi mới - sáng tạo, trẻ tích cực hoạt động", "Xây dựng vườn rau sạch cho bé".

- Đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực đội ngũ về phát triển chương trình giáo dục của nhà trường, chia sẻ, hỗ trợ giữa CBQL và GV, giữa GV và GV trong xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; bảo đảm phát triển chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng trong tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo Chương trình GDMN; chủ động đổi mới phương pháp giáo dục trẻ em, linh hoạt thực hiện các hoạt động giáo dục, điều chỉnh kế hoạch giáo dục đáp ứng nhu cầu, khả năng khác nhau của trẻ em và phù hợp với điều kiện thực tiễn của trường, lớp và văn hoá địa phương. Các cấp quản lý GDMN tích cực, chủ động trang bị kiến thức, kỹ năng tốt nhất cho đội ngũ GVMN đã đạt GVMN dạy giỏi cấp tỉnh (Vòng trình bày biện pháp góp phần nâng cao chất lượng công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em) tham gia thi vòng thực hành tổ chức hoạt động giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao nhất.

6. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025[25]. Triển khai Đề án Chiến lược hợp tác quốc tế khi Đề án được Chính phủ phê duyệt.

- Thực hiện hiệu quả hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ từ các tổ chức quốc tế (khi có cơ hội và điều kiện); thực hiện hiệu quả phối hợp với đoàn

---

[24] Chính sách hỗ trợ đối với giáo viên dạy lớp ghép, tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số theo quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ; chính sách cho giáo viên dạy nhóm/lớp có trẻ khuyết tật theo Nghị định 113/2015/NĐ-CP ngày 09/11/2015 của Chính phủ, Thông tư 22/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/8/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành và Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GDĐT; chính sách hỗ trợ giáo viên mầm non ngoài công lập theo quy định tại Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Bắc Giang.

[25] Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 – 2025.

thể, tổ chức xã hội để hợp tác, liên kết hỗ trợ công nghệ, kiến thức quản lý, chuyên môn, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, GVMN trong việc áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới phù hợp với điều kiện của từng địa phương, đơn vị để phát triển Chương trình GDMN, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tăng cường công tác quản lý, rà soát, đánh giá, hướng dẫn, hỗ trợ cơ sở GDMN thực hiện liên kết, hợp tác đầu tư với nước ngoài, thực hiện Chương trình tích hợp theo quy định[26]. Hướng dẫn các cơ sở GDMN nghiên cứu, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để phát triển chương trình giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong cơ sở GDMN; triển khai các hoạt động của Dự án Onesky thực hiện hỗ trợ nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong độ tuổi mầm non tại các cơ sở GDMN ĐLTT trong đó có trẻ em là con công nhân ở khu vực có Khu công nghiệp.

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 72/KH-SGDĐT ngày 29/9/2021 về chuyển đổi số ngành Giáo dục Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; thực hiện các nội dung trong Kế hoạch số 16/KH-SGDĐT ngày 31/01/2023 về chuyển đổi số ngành Giáo dục tỉnh Bắc Giang năm 2023, cụ thể:

- Tăng cường cải cách hành chính, ứng dụng CNTT, đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, ứng dụng nền tảng số trong các hoạt động quản lý, điều hành, tuyển sinh, chăm sóc, giáo dục trẻ, công khai chất lượng giáo dục của cơ sở GDMN; chuẩn hóa CSDL ngành và dữ liệu PCGD-XMC. Khai thác hiệu quả môi trường số trở thành thiết yếu trong tổ chức các hoạt động giáo dục đối với cơ sở GDMN: Bổ sung, khai thác hiệu quả kho tài liệu, học liệu, các video trực tuyến dùng chung để hỗ trợ thực hiện Chương trình đối với các cơ sở GDMN, đồng thời hỗ trợ cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà phù hợp với điều kiện của gia đình thông qua các ứng dụng zalo, viber, website; xây dựng thư viện số trong các cơ sở GDMN; ứng dụng, sử dụng các phần mềm được thẩm định và đảm bảo chất lượng trong hỗ trợ trong công tác quản lý trường học, tổ chức và quản lý công tác bán trú...

- Huy động các nguồn lực tham gia để tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong cơ sở GDMN; đầu tư, xây dựng hạ tầng số (phòng học thông minh, phòng học kết nối, thiết bị số, phần mềm ứng dụng…); đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong xây dựng, phê duyệt và quản lý kế hoạch giáo dục của nhà trường và của giáo viên; trang bị thiết bị số sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong thiết kế giáo án điện tử, số hoá tài liệu, học liệu và các nội dung giáo dục, hướng dẫn, hỗ trợ CBQL, GV, cha mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Phát triển kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung trong cấp học GDMN; tiếp tục hoàn thiện danh sách tài liệu, học liệu số phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong GDMN. Tăng cường sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử phù hợp với điều kiện của địa phương, nhà trường và khả năng thực hiện của giáo viên.

---

[26] Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/ 06/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số, phát triển kĩ năng số cho đội ngũ CBQL, GV, nhân viên và người học bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số; tạo điều kiện hỗ trợ GV trong việc tham gia các khoá tập huấn, bồi dưỡng trên nền tảng số; nâng cao năng lực đội ngũ ứng dụng CNTT trong tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho trẻ em, trong đó đặc biệt lưu ý công tác bồi dưỡng năng lực số hoá tài liệu, học liệu và nội dung giáo dục, khả năng chủ động tham gia các khoá bồi dưỡng, tập huấn online của giáo viên; đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn về việc sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm, lớp; triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên đảm bảo 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu.

- Tăng cường ứng dụng CNTT, nền tảng số để tổ chức hội nghị, hội thảo, sinh hoạt chuyên môn, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên cơ sở GDMN.

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về GDMN

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ, của tỉnh về đổi mới và phát triển GDMN, đặc biệt là chính sách phát triển GDMN ngoài công lập, Chương trình hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030. Phối hợp với các cơ quan báo chí tăng cường thông tin, truyền thông, tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN.

- Đẩy mạnh truyền thông về về kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, Chuyên đề; về chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em trong các cơ sở GDMN. Đa dạng các kênh truyền thông, lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền thông đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đây công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN cùng chăm lo phát triển GDMN.

- Truyền thông về việc đổi mới Chương trình GDMN; mục đích, nội dung của Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi để các tổ chức, cá nhân, cơ sở GDMN nhận thức đầy đủ, thực hiện tốt công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN để nâng cao chất lượng GDMN của địa phương.

- Tăng tính chủ động trong công tác truyền thông, tập trung truyền thông về vai trò, vị trí của GDMN; Tích cực biểu dương những tấm gương nhà giáo điển hình tiên tiến, phổ biến sáng kiến kinh nghiệm, gương người tốt việc tốt. Thực hiện công tác tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học... trên trang webside của cơ sở, phòng GDĐT, Sở GDĐT.

- Tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn các cơ sở GDMN thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, xây dựng video hướng dẫn cha mẹ trẻ nội dung và phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ trong thời kỳ trẻ phải nghỉ tại gia đình (phòng chống dịch bệnh, thiên tai…) đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

9. Triển khai hiệu quả công tác thống kê, báo cáo về GDMN

- Tổ chức thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ về GDMN theo hướng dẫn tại Công văn số 249/SGDĐT-VP ngày 11/3/2021 của Sở GDĐT về

triển khai chính thức hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục tỉnh Bắc Giang (địa chỉ truy cập duy nhất http//csdl.bacgiang.edu.vn); các cơ sở GDMN tổ chức rà soát, thu thập, tổng hợp đầy đủ thông tin hồ sơ về trường học, lớp học, học sinh, đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên), CSVC, tài chính... đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật kịp thời vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành theo qui định.

- Báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ GDMN đầu năm học và tổng kết năm học 2023-2024 về Bộ GDĐT theo qui định của Bộ GDĐT; chỉ đạo, đôn đốc Phòng GDĐT các huyện, thành phố báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ GDMN về Sở GDĐT theo quy định: Báo cáo đầu năm học chậm nhất ngày 30/10/2023, báo cáo tổng kết năm học chậm nhất ngày 10/6/2024.

Trên cơ sở nội dung hướng dẫn tại Công văn này, căn cứ vào tình hình cụ thể của đơn vị, Phòng GDĐT các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch, hướng dẫn chi tiết đối với các cơ sở GDMN để tổ chức thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2023-2024. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị Phòng GDĐT các huyện, thành phố liên hệ với Sở GDĐT (qua Phòng GDMN) để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:
- Như trên (để t/h);
- Vụ GDMN-Bộ GDĐT (báo cáo);
- UBND các huyện, thành phố (phối hợp);
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Lưu: VT, GDMN.Hương.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH BẮC GIANG

Nguyễn Văn Thêm